



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635

IV#: _____

VEWL.#: _____

I-171#: Y NO

EXIT VISA#: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM Nguyen Hoang Lam
Last Middle First

Current Address: TK 12/13 Ben Chuong Duong, Q1, HCM

Date of Birth: 01/19/43 Place of Birth: Sa Dec

Previous Occupation (before 1975) US Employee
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 11/17/79 To 09/02/82
Years: 3 Months: _____ Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: FVPPA
Name

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

THE CAN-QUOC

01700298

NGUYEN-HOANG-LAM



Ngày sinh: 19-01-1943

Tên-Vinh-Hòa SốĐộc

Cha: Nguyễn-văn-Nghi

Trên-thị-Nhung

Quê: L. Thái-Hiệp-Thị trấn Tây-Hiến

Hầu vật riêng Theo tròn cách 2

Sau khoả miệng phải

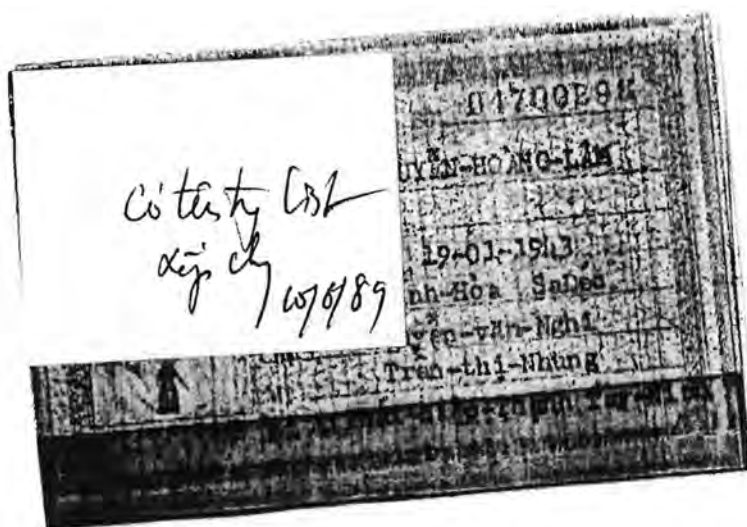
Ngày 1 th 65, TVB

Năm 55 K

Chữ ký đương sự:

Tây-Ninh ngày 17-12-1970
Trưởng-Ty Cảnh-Sat Quốc-Gia
Phó Trưởng-Ty

Nguyễn-dinh-Hà
Biên Tập-Viên CSQG.



Cố tịch ty
xếp ch
67/89

17000000
UYÊN-HOANG-LAM
19-01-1943
nh-Hoa-Sa-Den
yên-vân-Nghi
Tran-thi-Nhung

ĐƠN NƠI VÀ
CƠ SỞ AN TỈNH ĐỒNG THÁP
TRẠI GIẢI TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 20 /QT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Y.

- Căn cứ chỉ thị số 116/TTC ngày 22-04-1977 của Thủ
Tướng chính phủ nước cộng hòa KHCH Việt Nam về chính sách
khoan hồng của nhà nước Việt Nam đối với những người phạm tội
đang học tập cải tạo.

- Căn cứ thông tư liên bộ quốc phòng V/v thực hiện
chỉ thị số 116/TTC ngày 22-04-1977 của thủ tướng chính phủ.

- Theo hành quyết định số 12 ngày 29/8/1982 của
ỦY BAN TỈNH ĐỒNG THÁP.

HẠY CẤP GIẤY RA TRẠI.

- Họ và tên: Nguyễn Hoàng Lâm
- Ngày tháng năm sinh: 19-1-1943
- Trú quán: Rm. Chưong đưong. Q. 5. TP. HCM.
- Căn tội: Thống địch viên Mỹ (cũ)
- Thời gian quản chế: tháng kể từ ngày ký giấy ra
trại.

- Khai và địa phương phải trình ngay quyết định và giấy
ra trại này với chính quyền nơi cư trú, và phải chấp hành
theo các qui định của chính quyền địa phương.

- Thời gian đi đường: (02) Hai ngày
- Cấp tiền đi đường:

ĐỒNG THÁP, ngày 2 tháng 9 năm 1982

Chữ ký của đương sự.

Lâm

Xác nhận
Giấy ra trại
tại địa phương

TRƯỞNG TRẠI.
Hoàng Lâm

Ng. Hòa Bình
T. CH. 15
C. Chưong đưong

Số: 12 / 1962

Số 000, 1/1 ngày 29/8/1962

QUYẾT ĐỊNH

"Về việc tha bổng phạm nhân qua
thời gian tập trung cải tạo"

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

Căn cứ lệnh số 51/LCT, ngày 10/11/1962 của chủ tịch nước
công bố luật tổ chức HĐND và UBND các cấp.

Xét trong quá trình tập trung cải tạo và thái độ tiếp
thu cải tạo của: . . . Nguyễn Hoàng Lâm

Xét biên bản ngày 17 tháng 7 năm 1962 của các ngành
nội chính về việc xét tha oan phạm ở trại cải tạo CA Đồng Tháp

Theo đề nghị của ông giám đốc CA tỉnh.

QUYẾT ĐỊNH:

ĐIỀU I: Hay xét tha cho về địa phương và được hưởng
mọi quyền lợi công dân của nước cộng hòa XHCN Việt Nam theo
luật định.

- Họ và tên: . . . Nguyễn Hoàng Lâm

- Ngày tháng năm sinh: 12.9.11.1943

- Sinh quán: Xã Tân Sinh, Hòa Lai

- Trú quán: Bến Chưởng đường - QL 7 - TP HCM

ĐIỀU II: Chánh văn phòng UBND tỉnh, giám đốc CA tỉnh,
Chủ tịch UBND huyện Quận 1, UBND xã . . . và
cương cơ có tên trên chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

NƠI NHẬN:

- Như Điều II
- Lưu VP.UB

TN. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

Chủ tịch

Đã ký: NGUYỄN XUÂN TRƯỜNG

SỐ X

TL. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

Q. Chánh Văn Phòng

Nguyễn Thất Dũng

ỦY BAN NHÂN DÂN

Xã, Thị trấn: Phường 2

Thị xã, Quận: Thị xã

Thành phố, tỉnh: Tây Ninh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập — Tự Do — Hạnh Phúc

Mẫu HT 13/P3

BẢN SAO

GIẤY CÔNG NHẬN KẾT HÔN

QĐ số

Ngày 11.9.1979

Số 118

Quyền 01

	CHỒNG	VỢ
HỌ VÀ TÊN	<u>NGUYỄN HOÀNG LÂM</u>	<u>TRẦN THỊ LY</u>
Bí danh	<u>-</u>	<u>-</u>
Sinh ngày tháng năm hay tuổi	<u>Mười chín tháng một, năm một chín bốn mươi ba (19.01.1943)</u>	<u>Hai, tháng mười một, năm một ngàn chín trăm năm mươi một (02.11.1951)</u>
Dân tộc	<u>Kinh</u>	<u>Kinh</u>
Quốc tịch	<u>Việt Nam</u>	<u>Việt Nam</u>
Nghề nghiệp	<u>Làm rẫy</u>	<u>Làm rẫy</u>
Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú	<u>TK 12/13 Đền Chông Dương Thành phố Hồ Chí Minh</u>	<u>12/1 Pasteur Ấp Thái Chánh Phường 2, Thị xã Tây Ninh</u>
Số giấy CM, CNCC hoặc hộ chiếu	<u>-</u>	<u>-</u>

Đăng ký, ngày 11 tháng 9 năm 1979

T.M. UBND PHƯỜNG 2

Ký tên đóng dấu (Ghi rõ họ tên, chức vụ)

ỦY VIÊN THỦ KÝ

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH: TRẦN VĂN TIẾN

Người chồng ký

(dã ký)

Người vợ ký

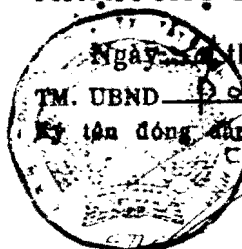
(dã ký)

Ngày 10 tháng 5 năm 1989

T.M. UBND Đ. S.

Ký tên đóng dấu (Ghi rõ họ tên, chức vụ)

CHỦ TỊCH





NGUYỄN HOÀNG LÂM (19 Jan. 1943)
was decorated an US Bronze
Star Medal with V by General
REMSEN, Commander in Chief,
of the US 25th. Infantry Division
at the Trảng Lớn Air Base (Tây-
Ninh) on 26 October 1969.

M

Nguyễn Hoàng Tâm (1943)

+ học chương trình của Mỹ do tướng
Henderson, từ cấp sử, toán đến bộ
bộ môn Hoa Kỳ gần tại phi trường

Trảng Lớn (Tây Ninh) ngày 26 tháng
10 năm 1969.



6 hiệu 43
(1)

NAISSANCE

Hồ sơ học Sanh



Nhân thực chữ ký của
Hội Đồng Xã

Số y bạ nhân khẩu ở Trung tâm
sinh hóa, ngày 8 tháng 11 năm 1943
HỘI ĐỒNG XÃ

ĐẠI DIỆN

(1) Marge réservée
pour la mention en
résumé, des jugements
rectificatifs des actes
de l'état-civil.

(2) Lẻ chưa đề
lược biên án tòa cấp
giấy khai sinh lại

Nom et prénoms de l'enfant Tên họ đứa con nít	Nguyễn-Hoàng-Lân
Sexe Nam nữ	Nam
Date de sa naissance Sanh ngày nào	Le 19 Janvier 1943
Lieu de sa naissance Sanh tại chỗ nào	TânVĩnhHòa hộ Tân-Hưng
Nom et prénoms de son père pour les enfants, hors mariage, le nom de la mère devra seul être indiqué). Tên họ cha (con sanh không phép cưới không tên họ mẹ mà thôi)	Nguyễn-văn-Nghi
La profession Chia làm nghề gì	Cultivateur
Le domicile Nhà cửa ở đâu	TânVĩnhHòa hộ Tân-Hưng
Nom et prénoms de sa mère Tên họ mẹ	Trần-thị-Nhung
La profession Mẹ làm nghề gì	Cultivateur
Le domicile Nhà cửa ở đâu	TânVĩnhHòa hộ Tân-Hưng
Le rang de femme mariée Vợ chính hay vợ thứ	Vợ Chính
Nom et prénoms du déclarant Tên họ người khai	Nguyễn-văn-Nghi
Le rang Mấy tuổi	26 ans
La profession Làm nghề gì	Cultivateur
Le domicile Nhà cửa ở đâu	TânVĩnhHòa hộ Tân-Hưng
Nom et prénoms du témoin Tên họ người chứng thư nhĩ	Nguyễn-văn-Biên
Le rang Mấy tuổi	47 ans
La profession Làm nghề gì	Cultivateur
Le domicile Nhà cửa ở đâu	TânVĩnhHòa hộ Tân-Hưng
Nom et prénoms du 2 ^e témoin Tên họ người chứng thư nhĩ	Nguyễn-văn-Tiêu
Le rang Mấy tuổi	32 ans
La profession Làm nghề gì	Cultivateur
Le domicile Nhà cửa ở đâu	TânVĩnhHòa hộ Tân-Hưng

A Sadeo

le Dix neuf Janvier 1943

Tại Tân-Vĩnh-Hòa ngày Mười chín Janvier 1943

Le Déclarant,

L'Officier de l'Etat Civil,

Les témoins,

Người khai,

Ủy viên hộ tịch,

Các người chứng

Ký tên: Nghi

Le Hưởng Hộ: Quý

Ký tên:

Nguyễn Văn Biên

LE Maire: Tường

Nguyễn Văn Tiêu

NOTA: Les blancs non utilisés devront être remplis par un noir.

PHẢI NHỎ: Chỗ trắng không dùng tới thì phải kéo một nét.



Số hiệu: 77

KHAI SANH

TRÍCH Y TRONG BỘ GIẤNH

Hiệp-Ninh
ngày 29 tháng 6 1963
Hội-riên-Hệ-tịch

TRẦN KHUÔNG CUÔNG

CHỖ ĐẶT CHỖ ĐÓNG
CHỖ ĐÓNG CHỖ ĐÓNG
PHU-KHƯƠNG, ngày 1

QUẢN-TRƯỞNG
PHU-QUẢN-TRƯỞNG



LE-VAN-THU-QU

Tên, họ ấu nhi: TRẦN-THỊ-LY

Phái: Đ

Sinh: 10-2-Novembre-1951
(Ngày, tháng, năm)

Tại: Hiệp-Ninh

Cha: TRẦN-VAN-TỐT
(Tên, họ)

Tuổi: 11 ans

Nghề: Buôn bán

Cư-trú tại: Hiệp-Ninh

Mẹ: Phạm-thị-Thái
(Tên, họ)

Tuổi: 31 ans

Nghề: Buôn bán

Cư-trú tại: Hiệp-Ninh

Vợ: Vợ chánh
(chánh hay thối)

Người khai: TRẦN-VAN-TỐT
(Tên, họ)

Tuổi: 29 ans

Nghề: Buôn bán

Cư-trú tại: Hiệp-Ninh

Ngày khai: 10-2-1951

Người chứng thứ nhất: Hai-văn-Dũ
(Tên, họ)

Tuổi: 31 ans

Nghề: Làm ruộng

Cư-trú tại: Hiệp-Ninh

Người chứng thứ nhì: Trần-văn-Linh
(Tên, họ)

Tuổi: 40 ans

Nghề: Làm ruộng

Cư-trú tại: Hiệp-Ninh

Lập tại xã Tây-Ninh, ngày 2-Novembre-1951

Người khai: Hiệp-Ninh, ngày 10-2-1951

TRẦN-VAN-TỐT

Hai-văn-Dũ
Trần-văn-Linh

ỦY BAN NHÂN DÂN

Xã, phường 2

Huyện, Quận Thị xã

Tỉnh, Thành phố Thị xã

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập — Tự Do — Hạnh Phúc

TP/HT

Số 1043

Quyền 01



GIẤY KHAI SINH

(BẢN SAO)

NGUYỄN THỊ KIM NGÂN

Nam hay nữ Nữ

Ngày, tháng, năm sinh Ba, tháng năm, năm một nghìn chín trăm bảy mươi tám

(03.5.1978)

Bệnh Viện 3A Đốc

Nơi sinh

Kinh

Dân tộc

Quốc tịch

Việt Nam

Phân khai về cha, mẹ	Người mẹ	Người cha
Họ và tên	<u>TRẦN THỊ LY</u>	<u>NGUYỄN HOÀNG LÂM</u>
Tuổi	<u>23</u>	<u>27</u>
Dân tộc	<u>Kinh</u>	<u>Kinh</u>
Quốc tịch	<u>Việt Nam</u>	<u>Việt Nam</u>
Nghề nghiệp	<u>Làm ruộng</u>	<u>Làm ruộng</u>
Nơi thường trú	<u>Phường 2, Thị xã Tây Ninh</u>	<u>Xã 12/13 Bến Chương Dương TP. HCM</u>

Họ tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh thư của người đứng khai

NGUYỄN HOÀNG LÂM 23 tuổi

Số tại 1145 Ấp Trại Chính, Phường 2 Thị xã Tây Ninh

Người đứng khai

Đã ký ngày 11 tháng 11 năm 19 82

T/M ỦY BAN NHÂN DÂN

Đã ký: BỒI NGỌC TẤN

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 17 tháng 5 năm 89

T/M UBND

Ký tên, đóng dấu

CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Bình

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TP/HIT

Xã, phường I

Độc Lập — Tự Do — Hạnh Phúc

Số 433

Huyện, Quận Thị xã

Quyển 02

Tỉnh, Thành phố Tây Ninh



GIẤY KHAI SINH

(BẢN SAO)

Họ và tên NGUYỄN HOÀNG TUẤN Nam hay nữ Nam

Ngày, tháng, năm sinh sáu, tháng mười, năm một ngàn chín trăm tám mươi sáu

(06.10.1986)

Nơi sinh Bệnh Viện Nguyễn Tri Phương TP. Hồ Chí Minh

Dân tộc Kinh Quốc tịch Việt Nam

Phân khai về cha, mẹ	Người mẹ	Người cha
Họ và tên	<u>TRẦN THỊ LY</u>	<u>NGUYỄN HOÀNG LÂN</u>
Tuổi	<u>35 tuổi</u>	<u>43 tuổi</u>
Dân tộc	<u>Kinh</u>	<u>Kinh</u>
Quốc tịch	<u>Việt Nam</u>	<u>Việt Nam</u>
Nghề nghiệp	<u>Thợ may</u>	<u>giáo viên (Anh Ngữ)</u>
Nơi thường trú	<u>Hàng I, Thị xã Tây Ninh</u>	<u>H. 12/13, Bến Chương Dương TP. Hồ Chí Minh</u>

Họ tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh thư của người đứng khai

LÊ THỊ CH, Bệnh Viện Nguyễn Tri Phương TP. Hồ Chí Minh

Người đứng khai

Đăng ký ngày 06 tháng 12 năm 19 86

T/M ỦY BAN NHÂN DÂN Hàng I

ỦY VIÊN THƯ KÝ

Số ký : PHAN VĂN HỒNG

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 09 tháng 01 năm 89



Nguyễn Hữu Ngọc

Số hiệu 56
(1)

NAISSANCE

Sinh



Nom et prénoms de l'enfant.....	Nguyễn Thị Thu Hằng
Tên, họ đứa con nít.....	Mười
Sexe.....	
Nam, nữ.....	
Date de sa naissance.....	Hai mươi tháng hai 1952
Sinh ngày nào.....	Bản Ninh Hòa
Lieu de sa naissance.....	
Sinh tại chỗ nào.....	
Nom et prénoms de son père (pour les enfants nés hors mariage, le nom de la mère devra être inscrit).....	
Tên, họ cha (con sinh không phép cưới kể tên họ mẹ ma thời).....	Nguyễn Văn Nghi
La profession.....	Buôn bán
Chia làm nghề gì.....	
Son domicile.....	Bản Ninh Hòa
Nhà cửa ở đâu.....	
Nom et prénoms de sa mère.....	Trần Thị Nhung
Tên, họ mẹ.....	Buôn bán
Sa profession.....	
Mẹ làm nghề gì.....	Bản Ninh Hòa
Son domicile.....	
Nhà cửa ở đâu.....	Vợ chồng
Nom et prénoms du 1 ^{er} témoin.....	Nguyễn Văn Nghi
Tên, họ người khai.....	
Son âge.....	Buôn bán
Mấy tuổi.....	
Sa profession.....	Bản Ninh Hòa
Làm nghề gì.....	
Son domicile.....	Trần Ngọc Sơn
Nhà cửa ở đâu.....	
Nom et prénoms du 2 ^e témoin.....	Hai mươi bảy tuổi
Tên, họ người chứng thứ nhì.....	
Son âge.....	Biên lương
Mấy tuổi.....	
Sa profession.....	Bản Ninh Hòa
Làm nghề gì.....	
Son domicile.....	Nguyễn Văn Giảng
Nhà cửa ở đâu.....	
Nom et prénoms du 3 ^e témoin.....	Bản Ninh Hòa
Tên, họ người chứng thứ ba.....	
Son âge.....	Chợ Mỹ
Mấy tuổi.....	
Sa profession.....	Bản Ninh Hòa
Làm nghề gì.....	
Son domicile.....	
Nhà cửa ở đâu.....	

Đạo luật về bộ đôi
Bản Ninh Hòa, ngày 21 tháng 12 năm 1952
Chứng thực - lục - ký

Handwritten signature

Handwritten signature

Handwritten signature

(1) Mairie, délivré pour la naissance en vertu de la loi n° 136 du 12 mai 1952, article 10, paragraphe 1^{er}.
(1) Lễ chứng nhận sinh con tại Ủy ban nhân dân xã.

A Sân le 21 Tháng 1952
Tại Bản Ninh Hòa ngày 21 Tháng 1952
Le Déclarant, • L'Officier de l'Etat Civil, Les témoins,
Người khai, Chức việc của bộ đôi, Các người chứng,
Ký tên: Nguyễn Văn Nghi Ký tên: Trần Thị Nhung Ký tên: Trần Ngọc Sơn
Buôn bán Buôn bán Biên lương

NOTA. — Les blancs non utilisés devant être remplis par un trait.
Chữ trắng không dùng tới thì phải kẻ một nét.



Vietnam

PAR AVION



SEP 1 1 1989

TO: Nguyen Thi Minh-Huong
P.O. BOX 5435
Arlington, VA 22205-0635
- U.S.A. -

AEROGRAMME • VIA AIR MAIL • PAR AVION

PH. THU. PRODUCTS



TO OPEN CUT HERE

TO OPEN CUT HERE

FROM: Nguyen Hoang Lam
114/13 Ave. Chuong Duong, A1
H. H. Ho Chi Minh.

Handwritten notes at the bottom of the envelope, including "114/13 Ave. Chuong Duong, A1" and "H. H. Ho Chi Minh."

T. A. Hồ Chí Minh 28/8/1989.

Chị Thơ thân mến,

Em rất vui mừng nhận được thư chị được hai tuần nay. Hôm nay đang ít thì giờ rảnh rỗi em cho chị và bố mẹ thêm giấy tờ cho đầy đủ gồm:

- 1 tấm hình huy chương đồng
- 1 bản sao giấy công nhận kết hôn
- 1 bản sao thẻ căn cước cũ mang số 01700296 cấp tại Tây Ninh ngày 17-12-1970
- 1 bản sao giấy ra thai + 1 quyết định
- 1 bản sao khai sinh + hình 4x6 của 5 người:

1. Nguyễn Hoàng Lâm (1943)

2. Trần Thị Ly (vò 1951)

3. Nguyễn Thị Kim Ngân (1978) ~~CC~~

4. Nguyễn Hoàng Tuấn (1986) ~~CC~~

5. Ngô Thị Thu Hằng (em ruột 1952)

Từ lúc đi học tập về 2/9/1982 em có gửi tập hồ sơ qua Bangkok (3 tập hồ sơ, em có nhận được giấy hỏi báo) và 2 tập hồ sơ qua Mỹ cũng nhận được. Cho đến nay em chưa nhận được số 2.v và 2.o cho nên em rất cần đến sự giúp đỡ của chị. Em thật thất vọng ở chị trước. Nhờ rất thân cận nhờ chị photocopy thêm gửi cho giáo hội Công giáo U.S.C.C. cần thiết hoặc xin cho em giao nộp vào hội từ binh chính trị này đó, nếu chị thấy cần. Mọi điều kiện có gì tốt đẹp rất mong được sự hỗ trợ của chị.

Chúc chị và gia đình nhiều sức khỏe và hạnh phúc.

Lam

Nguyễn Hoàng Lâm

Đến chị:

- Nguyễn Hoàng Lâm
T.K 12/13 Bến Chương Dương
Quận 1, T.P. Hồ Chí Minh.

Ho-Chi-Minh City, 27 March 1979.

TO : Director of the Orderly Departure Program Office
127 Panjabum Building
Sathorn Tai Road
Bangkok 10120, Thailand.

Subject : Request for immigration to the United States of America.

Dear Sir,

I undersigned : Nguyễn-Hoàng-Lâm, Christian name : WALDEN JOHN
Date and place of birth: 19 Jan. 1943, Tân-vĩnh-Hòa(V), Sađec(P)
Nationality : Vietnamese
Sex : Male
Family status: Married
Home address: T.K.12/13 Bến Chương-Dương, District 1, Hồ-Chí-Minh city.
Education: 12 form (Baccalaureat)
Before April 30, 1975:
1950 - 1955: Finished the Primary school.
1955 - 1960 Finished the Secondary school.
1960 - 1962: teaching (private house)
1962 - 1964: Inter/Translator of the Engineering and Construction Corporations (Private Contracting Corporations).
1964 - 1967: Inter/Translator of the United States/special Forces w/ the following USSF Teams: A-78B (APO 255, US Forces), Det. A-211 and Detachment A-242 (APO US Forces 96499).
1967 - 1968: Inter/Translator of the USSF Det. B-56.
1968 - 1969: Inter/Translator of the USSF Det. A-326 (APO San Francisco 96227 US Forces).
1969 - 1974: Inter/Translator of PRU/US Advisors and Provincial Senior Advisors (Tây-Ninh province).
30 April 1974 - 30 April 1975: PRU member (Tây-Ninh province).

After 30 April 1975:

From 23 June 1975 to 26 June 1975 I registered for re-education in Saigon (04 days). After that due to the Newly economic Program of the Socialist Republic of Vietnam, I returned to SADEC province where I earned my living as a farmer.

Re-educated in Detention Camp: from 17 November 1979.

Released from Detention Camp: 02 September 1982.

Due to the difficulty of my situation and based on the authority of your organization and the spirit of humanitarian act. I wish to request your assistance and intervention with the Government of the Socialist Republic of Vietnam, in order that I and my family may be authorized to leave Vietnam under your arrangement and protection under the Orderly Departure Program to immigrate to the U.S.A for the purpose as a political refugee.

Following are my relative to be evacuated with me to the U.S.A :

Full name	Date of birth	Sex	Relationship	Address
1- Trần Thị LY	02 Nov. 1951	F	Wife	TK 12/13 Bến Chương-Dương, Quận 1. Hồ-Chí-Minh City.
2- Nguyễn Thị Kim-Ngân	03 May 1978	F	Daughter	- ID -
3- Nguyễn Hoàng-Tiến	06 Oct. 1986	M	Son	- ID -
4- Nguyễn Vĩnh-Sanh	42 Jan. 1957	M	Blood brother	- ID -
5- Nguyễn Thị Thu-Lang	1952	F	Blood sister	- ID -

Your consideration on the above to help me through your humanitarian act will be highly appreciated.

Remarks: on 20 Jan. 1989

4. Nguyễn Vĩnh Sanh went out "by sea crossing", is now residing as below:
 - Nguyễn Vĩnh Sanh
 SG 1585 PULAU GALANG
 P.O BOX 19 TANJANG PINANG
 29101 (RIAU) INDONESIA

Respectfully Yours,

Allen
 Nguyễn Hoàng (Allen)

SECTION 1: Information about you:

My name: Nguyễn-Hoàng-Lâm Christian name: WALDEN JOHN
 Sex: Male Date of birth: 19 January 1943.
 Place of birth: Tân-Vĩnh-Hóa (V), SADEC (P).
 Your address: T.K 12/13 Bến Chương-Dương, Quận 1, Hồ-Chí-Minh City.
 Are you married: Yes.

SECTION 2: Information about your relative in the United States:

Name of your closest relative in the U.S: ANDREW R. FINLAYSON
 Date of birth: Country of birth:
 The US address: Mr. Andrew R. Finlayson
 RD 10, 2 WOODMONT COURT
 MEDFORD,
 NEW JERSEY, 08055/USA.

The relationship to me is: My boss/Closest friend.
 When did your closest relative leave Vietnam: 1970.

SECTION 3: Information about relatives you want to go w/you to the United States.

Full name	Sex	D/P of birth	Relationship	Married	Address
1- Trần thị Ly	F	02 Nov. 1951	Wife	Yes	T.K12/13 Bến Chương-Dương, Quận 1 Hồ-Chí-Minh City.
2- Nguyễn Thị Kim-Ngân	F	03 May 1978	Daughter	None	- ID -
3- Nguyễn Hoàng-Quân	M	06 Oct. 1986	Son	None	- ID -
4- Nguyễn Vĩnh Sanh	M	22 Jan. 1957	Blood brother	None	- ID -
5- Nguyễn Thị Thu-Lang	F	1952	Blood sister	None	- ID -

SECTION 4: Employment with the US Government:

- a. For what US Government: P and K Tây-Ninh Province (Consulate General of the United States of America).
 b. Date of separation: none
 c. Date/places worked, job title or grade/name of supervisors:

Year to Year	Place	Title/Grade	Name of Supervisors
1964 - 1964	Camp Dakpek	USAF Det. Commander	Capt. Harold G. London Jr.
1964 - 1965	- ID -	- ID -	Capt. Roland M. Shick
1965 - 1966	- ID -	- ID -	Capt. Samuel S. Sanford.
1966 - 1967	- ID -	- ID -	Capt. John U. NIX
1967 - 1968	Camp Hồ-Ngọc-T	Đo	Capt. PETERS and Major JASAITIS.
1968 - 1969	- ID -	- ID -	Capt. William E. Sherman.
1968 - 1969	Camp Trầ-Củ	- ID -	Capt. KEENER and Capt. John L. Pharaoh.
1969 - 1970	Tây-Ninh(P)	PRU Advisors	Major Paul Gregory and Capt. Andrew R. Finlayson.
1970 - 1971	- ID -	Prov. Senior Advisor	Mr. Charles O. Stainback.
1971 - 1972	- ID -	Prov. Senior Advisor	Mr. Dany Hastoff.
1972 - 1973	- ID -	Prov. Senior advisor	Mr. Bernard D'Ambrosio.
1973 - 1974	- ID -	Prov. Senior Advisor	Mr. John R. Stockwell.

<u>Year to Year</u>	<u>Place</u>	<u>Title/Grade</u>	<u>Name of Supervisors</u>
30 April 1974	Tây-Ninh(P)	PRU Chief	Nguyễn Ngọc Chính
30 April 1975			

d- List any wards and commendation from the US Government: One E Bronze star medal with V decorated by General HENDERSON, Commander in Chief of the US 25th Infantry Division at the Trảng-Lớn Air Base (Tây-Ninh) on 26 October 1969.

e. What was the employment number:

- 1/- Headquarters United States Army Special Forces, Identification Card No: 0588.
- 2/- Consulate General of the United States of America, Employee Card No: 384.

f/- Was time spent in re-education ? Yes

How long: Two (02) years and Ten (10) months.

SECTION 5: Certification:

I affirm that all the information in this Questionnaire is true and understanding that any false statement would prevent me from going to the United States.

27 Mars 1979

Date

Signature of Applicant

(Nguyễn Hoàng Âm)

Enclosed here:

- 06 copies of Birth Certificates.
- 01 copy of Marriage of Certificate.
- 06 photographs (01 per each person).
- 02 copies of Released paper and Decision from Detention Camp.
- 01 picture of US Bronze star medal.
- 05 copies of the USSF Recommendation Letters.
- 03 copies of the US Employee Cards.
- 01 copy/certificate of Baptism and Confirmation.

Sadee, ngày 27 tháng 02 năm 1989

Kính gửi,

Trước lời của chị giới quen chị lâu rồi
tôi đã nhận rất mừng và cảm ơn chị nhiều.

Vì người đồng nghiệp và quý lương, kính
lâm phiên dịch có người bạn Nguyễn Hoàng Lâm
sinh năm 1943 đã giới thiệu tôi lâu không thấy
bớt qua. Mong chị ra thăm chút xíu giúp rất
đảm tạ.

Cuối thư, kính chúc chị và gia đình
thoải mái khỏe mạnh.

Kính thư,



Nguyễn Thái Lâm

(3)

Hiện nay em đang ở Bangkok/Thailand gửi qua
L. và L. O. Em được thông tin về em báo là
đang bị Bangkok phải gửi qua cho em cái L. O. này
năm trước rồi. Cho mai này không thấy gì. Nay em là
còn phải đến chi, nếu có gì ở suất phòng chi thì L. O. cho
em nhé! Em trông chờ chi, Chúc chi cùng gia đình
đều khỏe và hạnh phúc.

(Lam)

Một hai tuần nữa em gửi thêm chi, ^{đó} Nguyễn Hoàng Lâm
1 questionnaire này đây, nếu thật
lại cái này còn chi khác. T. K. 12/13 gửi qua lại thật khó khăn quá chi a!
Sau đây là địa chỉ em: Nguyễn Hoàng Lâm
T. K 12/13 Bến Chương Dương,
Quận 5, Quận 1, T. P. Hồ Chí Minh

ỦY HỘI VŨ
CÔNG AN TỈNH ĐÔNG THÁP
TRẠI GIẢI TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 20 /QT

CẤY RA TRẠI.

CH

- Căn cứ chỉ thị số 116/TTg ngày 22-08-1977 của Thủ
Tướng chính phủ nước cộng hòa KHCH Việt Nam về chính sách
khoan hồng của nhà nước Việt Nam đối với những người phạm tội
đang học tập cải tạo.

- Căn cứ thông tư liên bộ quốc phòng T/v thực hiện
chỉ thị số 116/TTg ngày 22-08-1977 của thủ tướng chính phủ.

- Tài hành quyết định số: 12 ngày 29/8/1982 của
UBND tỉnh Đồng Tháp.

YÊU CẦU CẤP GIẤY RA TRẠI.

- Họ và tên: Nguyễn Hoàng Lâm
- Ngày tháng năm sinh: 19-1-1943
- Trú quán: Bến Chanh đường Q.1 TP-HCM
- Căn tội: Thống nhất kiến Mỹ (cũ)
- Thời gian quản chế: tháng kể từ ngày ký giấy ra

trại;

- Khi về địa phương phải trình ngay quyết định và giấy
ra trại này với chính quyền nơi cư trú, và phải chấp hành
theo các qui định của chính quyền địa phương.

- Thời gian đi đường: (02) Hai ngày
- Cấp tiền đi đường:

ĐÔNG THÁP, ngày 2 tháng 9 năm 1982

Chữ ký của đương sự.

Lâm

Kiểm nhận

Giấy này cấp Ra Trại



THƯỜNG TRẠI.

Hoàng Lâm

Ngô Hòa Bình

Trưởng Ban

Số: 12 / QĐ

Số 000, 1/1 ngày 29/8/1962

QUYẾT ĐỊNH

"Về việc tha bổng phạm nhân qua
thời gian tập trung cải tạo"

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

Đãn cú lệnh số 51/LCT, ngày 10/11/1962 của chủ tịch nước
công bố luật tổ chức HDND và UBHC các cấp.

Xét trong quá trình tập trung cải tạo và thái độ tiếp
thu cải tạo của: . . . Nguyễn Hoàng Lâm

Xét biên bản ngày 17 tháng 7 năm 1962 của các ngành
nội chính về việc xét tha cấp phạm ở trại cải tạo CA Đồng Tháp

Theo đề nghị của ông giám đốc CA tỉnh.

QUYẾT ĐỊNH:

ĐIỀU I: Hay xét tha cho về địa phương và được hưởng
mọi quyền lợi công dân của nước cộng hòa XHCN Việt Nam theo
luật định:

- Họ và tên: . . . Nguyễn Hoàng Lâm
- Ngày tháng năm sinh: 12-11-1943
- Sinh quán: Xã Tân Sinh Hòa - Lạc An
- Trú quán: Bến Chưởng Dương - Quận 7 - TP HCM

ĐIỀU II: Chánh văn phòng UBND tỉnh, giám đốc CA tỉnh,
chủ tịch UBND huyện, Quận, T. . . , UBND xã . . . và
cương sự có tên trên chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

NƠI NHẬN:

- Như điều II
- Lưu VP.UB

TN. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP
Chủ tịch

Đã ký: NGUYỄN XUÂN TRƯỜNG

SƠ Y:

TL. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP
Q. CHÁNH VĂN PHÒNG

NGUYỄN THẤT DŨNG

AIR MAIL

EXPRESS PAR AVION



1 APR 18



TO

Nguyễn Thị Minh Hằng
P.O. BOX 5435

ARLINGTON VA 222.050635

COUNTRY OF DESTINATION U.S.A.



BEN THANH MARKET (HO CHI MINH CITY)

VIETNAM POST ISSUE

FROM

Nguyễn Hoàng Cẩm

T.K 12/18 bery Chông Dương

Flak 25 Quận 1, TP Hồ Chí Minh

(2)

Andrew R. FINLAYSON
RD 10, 2 WOODMONT COURT
MEDFORD
NEW JERSEY - 08055 / U.S.A.

} Địa chỉ này
đã có trong
Questionnaire

Em nhớ khi viết thư hoặc điện thoại đến địa chỉ
ô. Finlayson con thấy dưới ảnh của em hiện ở trại tị-
nạn GALANG (Indonesia). Em thấy thật ấm ở chi
nhiều. Bên này thật em. nư. tốt, còn việc thì từ thì khó
khăn lắm, em đã mất liên lạc với ông Finlayson đã 2
năm nay.

Tiếp trang (3)

T.P Hồ Chí Minh 27/3/1989.

Chị Hồ Thanh niên

Em là bạn của anh Lâm và chị Nguyệt, quê quán Sàigòn. Hồ sơ em đã gửi rất đầy đủ như thể lệ kèm trong Questionnaire, qua Bangkok Thái Lan từ tháng 5/1983 đến tháng 9 năm 1983 với nhân dục gây hồ sơ. Em đã gửi qua Mỹ 2 hồ sơ và qua Thái Lan 3 hồ sơ. Hồ sơ gửi qua Mỹ, ông Chef đã nhận đủ và ông đã đứng ra bảo lãnh. Cho đến nay gần 6 năm rồi em chưa được hồ sơ I, V và LOI do đó em cần cầu đến chị giúp đỡ. Theo em biết, người đã đi cầu cầu như thế này sau đây:

1. Hồ sơ I, V + LOI (Letter of introduction) do phía Mỹ.
2. Hồ sơ LOI rồi thì mới đứng ký chính phủ Việt Nam để xin giấy xuất cảnh.

3. Có giấy xuất cảnh thì coi như xong bên phía Việt Nam. Kế tiếp xin gặp phái đoàn Hoa Kỳ ở phòng văn, sau khi phỏng vấn thì đến khám sức khỏe.

4. Xong khám sức khỏe thì xin bên Bangkok lên danh sách chuyển bay. Từ trước đến giờ chị chưa

như vậy đó. Theo đây em gửi cho chị 1 Questionnaire + 3 thẻ chứng nhận thông dịch viên + 1 tấm hình, huy chương đồng (Mỹ gần) hiện em còn giữ + 1 giấy chứng nhận của Giáo hội (Episcopal Church) + 2 giấy học tại Đại học New Can. Nhờ chị photocopy thêm gửi cho giáo hội U.S. Catholic Conference cầu thiệp hoặc chị xin cho em gia nhập vào, 1 lời từ biệt, chẳng trờ nào cũng được nên chị xét thấy cần. Mọi việc em cần cầu đến chị giúp đỡ. Xin chị cho em biết thêm về chế độ của người tị nạn chính trị hoặc từ tị nạn báo chí có liên quan đến chính trị ODP Sài gòn. Em tự tị nạn niên, em hiện đi dạy học từ gia, còn vợ thì bán chè sống làm bà già này thời trong danh sách của em thì gồm 2 vợ chồng em + 2 đứa con + 2 đứa em. Nay thì còn 5 người ở 1 đứa em trai tên Nguyễn Vĩnh Sơn, (1957) đã vượt biên ngày 28/1/1989 vì chế độ quá tàn bạo, hiện ở tại đảo GALANG (Indonesia) địa chỉ nó sau đây: Nguyễn Vĩnh Sơn

SG 1585 PULAU GALANG

P.O Box 19 TANJANG PINANG

29101 (RIAU) Indonesia

Sau đây là địa chỉ người bảo lãnh:

Headquarters No 0588
UNITED STATES ARMY SPECIAL FORCES
VIETNAM
(PROV)

IDENTIFICATION CARD

NAME NGUYEN HOANG LAM

POSITION Interpreter/Trans.

SIGNATURE *Nguyen Lam*

HOME ADDRESS 55 Hoang Dieu
Pleiku

John M. Savak
Civilian Personnel Officer

THIS IDENTIFICATION CARD

is issued for the official use of the person designated hereon.

THẺ CĂN - CƯỚC NÀY

được cấp cho nhân-viên có tên nơi mặt trước đây sử-dụng
trong khi hành-sự.

IF LOST : Loss of this Card must be reported immediately to Local
Security Authorities.

NẾU MẤT : Nếu mất thẻ này, phải lập tức trình ngay Cơ Quan An-
Ninh Địa-Phương.

IF FOUND : Please return to Local Security Authorities.

NẾU LƯỖM ĐƯỢC : Xin trao cho Cơ-Quan An-Ninh Địa-Phương.

Date of Issue : 5 THÁNG SÁU 1964

SECURITY OFFICER

ỦY DÃM THẺ CƯỚC



CONSULATE GENERAL OF THE
UNITED STATES OF AMERICA

BIEN-HOA, REPUBLIC OF VIETNAM

(TÒA TÔNG LÃNH SỰ HOA-KỲ)

384



Employee :

HOANG LAM

470076

Gen. Serv. Assist

P. O. B. Tay Ninh

Height: 1.60m
Weight: 60 kg

Hair: Dark
Eyes: Black
Date of Birth: 17 Jan 1943

Left index

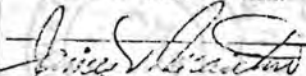
Date of issue: 14 August 73

Expiration date: 14 August 74

Entry number: 12.78-1(XX)

Right index

Initial of Local Sec. Asst.



JAMES V. MARTIN

Sgt. of Admin. Officer



DETACHMENT B-35
5th SPECIAL FORCES GROUP (AIRBORNE)
1st SPECIAL FORCES
APO US FORCES 96ZZ7



This is to certify Mr. NGUYEN HOANG LAM
 Chứng nhận Ông
 V.N ID card No 488602
 Thẻ căn cước số
 Position Inter/Translator
 Chức vụ
 Place of duty Tra Cu/Duc Hoa
 Nơi phục vụ

The above individual is authorized wearing of the military uniform and carrying weapons for his personal safety and protection to and from Saigon, and also entering military installation where US Special Forces are located.

Nhân viên có tên trên đây được phép mặc quần phục và mang vũ khí cá nhân để tự vệ trong toàn lãnh thổ Việt-Nam và được quyền ra vào các căn cứ Quân Sự Lực Lượng Đặc Biệt Hoa Kỳ trú đóng.

Số súng
Weapon S.N



TƯỚNG MAO

Hair Black

Tóc ...

Eyes . . Black

Mất

Weight . 56 . lbs .

Nặng

Height 1,68m

Cao

Signature of holder
Chữ ký của đương sự

~~Commanding Officer~~
CHIEF WUY TRUONG

Left Thumb

Right Thumb

VICTOR A. LEBLANC

Major MPC

Complaints

DUC HOA

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
BỘ QUỐC-PHÒNG
BỘ TỔNG-THAM-MƯU
QUÂN-LỰC VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

LỰC-LƯỢNG ĐẶC-BIỆT
BỘ CHỈ HUY C-3
TOÁN B-35 HOA-KỲ



2
THE HÀNH-SỰ

This card is issued for the official only
use of the person designated hereon.

*Thẻ này được cấp cho nhân viên trên đây
xử dụng trong khi hành sự.*

IF LOST: loss of this card must be
reported immediately to local
security authorities.

NẾU MẤT: Nếu mất thẻ này phải trình ngay
cơ quan an ninh địa phương.

IF FOUND: Please return to local
security authorities.

NẾU TÌM ĐƯỢC: Xin trao lại cho Cơ quan
An Ninh Địa phương.

DUTIES OF CHURCH MEMBERSHIP :-

教友應有的職責

1. To follow the example of Christ in home and daily life, and to bear personal witness to Him.
在家庭和日常生活裏，效法基督，並為祂作個人的見證。
2. To be regular in private prayer day by day.
每天作有規定的個人禱告。
3. To read the Bible carefully.
留心誦讀聖經。
4. To say Grace at meals.
餐前必須禱告以感謝主恩。
5. To come to Church every Sunday.
每星期日到教堂參加崇拜。
6. To forgive one another, and accept responsibility for one another.
彼此寬宥，接受互助的責任。
7. To receive the Holy Communion faithfully and regularly.
忠誠無間的領受聖餐。
8. To give personal service to Church, neighbours and community by sharing in common tasks and recreation.
親自為教會，隣舍和社會一切事工，分担服務，一切娛樂共同分享。
9. To contribute money for the work of the Church in the Parish and Diocese, as well as for the work overseas.
為牧區和教區奉獻金錢，以發展當地和海外教會的聖工。
10. To trust God in times of need and temptation.
遭遇試探和困難時，堅心信靠上帝。

THE DIOCESE OF SINGAPORE AND MALAYA

聖公會星馬教區

Certificate
of

Baptism and Confirmation

洗禮及堅振禮証書



"God so loved the world, that He gave His only begotten Son, to the end that all that believe in Him should not perish, but have everlasting life."

—John 3: 16

"上帝愛世人，甚至將祂的獨生子賜給他們，叫一切信祂的不至滅亡，反得永生。"(約翰三：十六)

"I am come that they might have life, and that they might have it more abundantly."

—John 10: 10

"我來了，是要叫人得生命，並且得的更豐富。"(約翰十：十)

VOWS PLEDGED AT BAPTISM AND RENEWED AT CONFIRMATION

在領洗和受堅振禮時重申應許的話。

1. "I renounce the devil and all his works, the pomps and vanity of this wicked world, and all the sinful lusts of the flesh, so that I will not follow nor be led by them."

"我願意拒絕魔鬼的一切行為，並世上虛浮的榮華，丟棄一切的貪慾，和肉體的邪情，決不隨從之。"

2. "I believe all the Articles of the Christian Faith as contained in the Apostles' Creed."

"我信使徒信經裏詳載一切基督教信仰的信條"。

3. "I will endeavour to keep God's holy will and commandments, and to walk in the same all the days of my life."

"我願意遵守上帝的聖旨和誡命，並終身奉行之。"

洗禮及堅振禮証書 CERTIFICATE OF BAPTISM AND CONFIRMATION

Witness: Walden Ng. Cao Quang
NAME 姓名 JOHN WALDEN
NGUYEN HOANG LAM

Born 19th January, 1943

Baptised on 領洗日期 23rd September, 1962

at 領洗地點 Saigon, Viet Nam

St. Christopher's Anglican Church

Signature of Officiating Priest Walden Pell II
主禮牧師簽名

Confirmed on 受堅振禮日期 18th January, 1963

at 受堅振禮地點 St. Christopher's

Church, Saigon, Viet Nam

Signature of Bishop + Roland Ks

主教簽名 ROLAND IN KUALA LUMPUR

First Communion on 首次領聖餐日期

at 首次領聖餐地點 St. Christopher's

Church, Saigon, Viet Nam

Signature of Celebrant Elmore
主理聖餐者簽名

Qua

Aumil. osres
de la R. S. du Viet-nam

BƯU CHÍNH
Service des Postes

(1)



BĐ. 29
(29 và 29a cũ)
C. 5

Nhận tất Bưu cục
hoàn giấy báo
Timbre du Bureau
renvoyant l'avis

GIẤY BÁO

Avis de (2)

Nhận
Réception
Trả tiền
Payement

Địa chỉ:

Adresse

(3)

T.K 12/13 Bến Chưởng. Trưng Quán 2

ở (à)

nước (Pays)

T.P. Hồ Chí Minh.

- (1) Nếu giấy báo này hoàn lại bằng máy bay thì phải ghi rõ «Hoàn lại bằng máy bay»
Si le présent avis doit être renvoyé par avion, le revêtir de la mention très apparente «Renvoi par avion»
và dán lá nhãn hoặc đóng dấu màu xanh (Par avion).
et de l'étiquette ou d'une empreinte de couleur bleue «Par avion».
- (2) Gạch bỏ phần không thích hợp (Biffer ce qui ne convient pas).
- (3) Do người gửi ghi địa chỉ của họ để gửi hoàn giấy báo này.
À remplir par l'expéditeur, qui indiquera son adresse pour le renvoi du présent avis.

nhân 17/9/83

Do Bureau cục gốc ghi
A remplir par le bureau
d'origine

Bưu phẩm ghi
Envoi recommandé

Ký gửi tại Bưu cục

déposé au bureau de poste de

ngày

le

địa chỉ người nhận

Adresse du destinataire

(1) PHCM
12/5 1982 số 494
vous le no
Mr. DON COLIN
US Embassy Bangkok Thailand

Ghi ở Bưu cục nhận
A remplir à destination

Người ký tên dưới đây khai rằng bưu phẩm ghi trên đây đã phát
Le soussigné déclare que l'envoi mentionné ci-dessus a été dûment livré

ngày

le

Chữ ký người nhận

Signature du destinataire (1)

Chữ ký nhân viên

Signature de l'agent

du bureau destinataire

Nhật ấn bưu cục nhận

Timbre du bureau

destinataire

BI CHÚ : (1) Nếu phát cho người được ủy quyền, nhân viên ghi dưới chữ ký "được ủy quyền"
Nếu phát chậm ghi lý do như "Người nhận bảo lần thứ 3 mới đến".

CONTROL

____ Card
____ Doc. Request; Form o 7/19/89
____ Release Order
____ Computer
____ Form "D"
____ ODP/Date _____
____ Membership; Letter